

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI**  
**KHOA QUẢN LÝ VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT**

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ CHÙA**  
**THANH HÀ THÀNH PHỐ THANH HOÁ**  
**TỈNH THANH HOÁ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**  
**CỬ NHÂN VĂN HÓA**

*Giảng viên hướng dẫn* : PGS -TS Phan Văn Tú

*Sinh viên thực hiện* : Nguyễn Thị Ngọc

*Lớp* : Quản lý văn hoá 7C

*Niên khóa* : 2006- 2010

HÀ NỘI – 2010.

# MỤC LỤC

**MỞ ĐẦU** .....4

## **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ VÀ TỔNG QUAN VỀ TỈNH THANH HOÁ**

### 1.1. Cơ sở khoa học về quản lý di tích sử văn hoá

*1.1.1. Các khái niệm: Di tích lịch sử văn hoá, quản lý, quản lý văn hóa*

*1.1.2. Đường lối của Đảng, Nhà nước và địa phương về các chính sách tôn giáo, quản lý di tích lịch sử và bảo vệ di sản*

### 1.2. Tổng quan về Thành phố Thanh Hoá

*1.2.1. Khái quát về tỉnh Thanh Hoá*

*1.2.2. Vài nét về Thành phố Thanh Hoá*

*1.2.3. Đôi nét về văn hoá con người xứ Thanh*

*1.2.4. Đôi điều về Phật giáo Việt Nam và Phật giáo xứ Thanh.*

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA CHÙA THANH HÀ**

### 2.1. Tổng quan về di tích lịch sử văn hoá chùa Thanh Hà

*2.1.1. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của chùa Thanh Hà TP Thanh Hoá tỉnh Thanh Hoá*

*2.1.2. Lễ hội chùa Thanh Hà*

*2.1.3. Vai trò của chùa Thanh Hà trong đời sống tinh thần của cộng đồng tại TP Thanh Hoá -Tỉnh Thanh Hoá*

### 2.2. Thực trạng hoạt động quản lý di tích lịch sử văn hoá tại chùa Thanh Hà thành phố Thanh Hoá tỉnh Thanh Hoá

*2.2.1. Nguyên tắc hoạt động của ban quản lý khu di tích*

*2.2.2. Các nguồn lực để duy trì hoạt động*

*2.2.3. Hoạt động tôn giáo và thực trạng những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể tại chùa Thanh Hà.*

2.3. Những vấn đề còn hạn chế trong công tác quản lý di tích lịch sử văn hoá tại chùa Thanh Hà.

### **CHƯƠNG 3: NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ CHÙA THANH HÀ**

3.1. Bảo tồn và phát huy giá trị của chùa Thanh Hà trong đời sống cộng đồng dân cư

*3.1.1 Phương thức bảo tồn*

*3.1.2 Phương thức phát huy*

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý khu di tích lịch sử văn hóa chùa Thanh Hà

3.3. Hoàn thiện hệ thống chính sách của Nhà nước về quản lý di tích lịch sử văn hoá

3.4. Một số thành quả đã đạt được trong công tác quản lý và phát huy tác dụng di tích lịch sử văn hoá tại Thanh Hoá

### **KẾT LUẬN**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO.....10**

### **PHỤ LỤC**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

“ Mái chùa che chở hồn dân tộc  
Nếp sống muôn đời của tổ tông”

Hai câu thơ trên quả thực kiệm lời mà chứa nhiều hàm ý, nó như một lời ca ngợi, lời răn đe dạy bảo hay là lời kêu gọi hãy giữ gìn bản sắc văn hoá mà cha ông đã để lại và chính bản sắc đó sẽ che chở cho tâm hồn mỗi người con yêu tổ quốc.

“Ngôi chùa Việt Nam trong nền văn hoá cộng đồng vẫn là một thực thể sống động trước mắt giúp chúng ta rất nhiều trong việc nhận thức bản sắc văn hoá Việt Nam” (GS Hà Văn Tấn).

Vậy từ khi Phật giáo du nhập vào nước ta, ngôi chùa Việt ra đời bóng chùa đã che mát những gì?

Thứ nhất ta nhận thấy cứ hễ nơi nào có chùa mọc lên thì địa phương đó, quê hương đó được che mát về mặt tâm linh, an bình, phát đạt, những người con của quê hương đó đi ra học tập, làm ăn...sau này thu được thành quả lớn, những người con trong xóm làng cư xử với nhau có tình người hơn.

Thứ hai bóng chùa con che mát cho tâm hồn ta, đồng bào ta, trong mỗi con người luôn ẩn hiện những tham lam, ích kỷ, hận thù, người nọ không hợp với người kia, ghanh đua nhau...nhưng chính tiếng chuông chùa, tiếng kinh cầu đã thức tỉnh chúng ta, xoa dịu cái ác để cái tốt hiện hữu, từ đó con người sống với nhau chan hoà, xích lại gần nhau, trao cho nhau những cử chỉ ân cần chân thành và đằm thắm.

Thứ ba bóng chùa còn che mát cho tổ tiên ta, không chỉ người sống mà cả những người đã khuất ông bà, cha mẹ và ngay cả chính bản thân chúng ta sinh ra lớn lên rồi qua đời ngoài việc con cháu thờ cúng ông bà ở nhà, còn “ quy” lên chùa để nương nhờ cửa chùa hằng ngày những linh hồn đã khuất được nghe tiếng tụng kinh gõ mõ sẽ được siêu thoát đến cõi an lạc.

Nhiều ngôi chùa cộng lại che mát cho quê hương Việt Nam truyền cho ta sức mạnh để vượt qua những biến động của tổ quốc, Phật giáo có một sức mạnh đến lạ kỳ, trong thời bình ngôi chùa che chở cho tâm hồn ta bình an, tu tâm dưỡng tính... nhưng khi đất nước có biến động ví như chiến tranh thì Phật giáo truyền cho nhân dân ta sức mạnh để đứng lên đấu tranh mái chùa che chở cho những chiến sĩ cách mạng, Phật giáo đồng hành cùng dân tộc ở mọi giai đoạn và thăng trầm của đất nước.

Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc được Đảng và Nhà nước đề cao trong mọi hoạt động văn hoá, việc hiểu rõ về điều này sẽ giúp chúng ta giữ vững truyền thống của cha ông và khẳng định được vị trí của mình trên trường quốc tế trong xu thế hội nhập, toàn cầu hoá hiện nay để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, đáp ứng nhu cầu về văn hoá ngày càng cao của nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, đóng góp vào kho tàng di sản văn hoá thế giới.

Văn hoá làng Việt mang đậm nét nhân bản, hồn nhiên, tự nhiên gắn liền với trời đất cỏ cây, sông nước. Các công trình công cộng như đình chùa, miếu mạo, trường học... các tượng Thần, tượng Phật, những chú voi, chú nghê, chú ngựa, những hình khối, những đường nét chạm khắc..., vừa được thể hiện với một nghệ thuật tinh vi, tượng trưng và cách điệu, lại vừa phản ánh những nếp nghĩ, nếp cảm của một tâm hồn bình dị, hồn nhiên gắn kết với nhau và gắn liền với cuộc sống đời thường.

Cùng với những mô típ của kiến trúc đình chùa với những long, li, quy, phượng mang tính kinh điển và chuẩn mực, vẫn thấy cả những sáng tác ở những nơi thâm nghiêm và thiêng liêng những hình ảnh, những cảnh trai gái tình tự trao duyên, hát, múa, đấu vật, thi sắc, thi tài. Tất cả đều sum vầy, đoàn tụ trong sinh hoạt của cả cộng đồng làng vừa thanh bình vừa dân dã.

Đạo Phật du nhập vào Việt Nam trước sau công nguyên một hai thế kỉ, điều này chính là nguồn gốc trực tiếp để ra đời những ngôi chùa Việt.

Một đặc điểm của Phật giáo là khi truyền đạo đến một đất nước nào thì trở thành Phật giáo có nét riêng của nước đó. Sự kết hợp với tín ngưỡng bản địa đã tạo nên sắc diện riêng.

Ngôi chùa chính là nơi thể hiện nét sinh hoạt văn hoá cộng đồng, đó chính là di sản văn hoá của Quốc gia. Di sản vật thể về mặt kiến trúc, cảnh quan, di sản phi vật thể với nét tâm linh, tinh thần và tâm hồn.

Chùa Việt gắn liền với lịch sử Việt, văn hoá Việt, từ thuở dựng nước và giữ nước. Cũng như tất cả các ngôi chùa thờ Phật ở Á Đông ngôi chùa Việt bao giờ cũng hài hoà với thiên nhiên, cây cảnh, tôn tạo thêm “phong cảnh bụt”.

Vào thế kỷ 16 – 17, với sự phát triển của đạo Mẫu, chùa Việt phía Bắc, nhiều chùa thờ cả Mẫu.

Tiền Phật hậu Thánh. Ngôi chùa trở nên tấp nập hơn. Không chỉ có Phật tử, mà “con nhang con khói” nhà Thánh cũng thiện tâm trước lễ tâm niệm Phật sau lễ Thánh.

Người Việt vào chùa cầu may nhưng thâm tâm lại tâm niệm tu tại Tâm. Tâm thành kính lễ, đi chùa cốt để lòng thanh thản, theo lời Phật dạy giữ chữ Thiện, chữ Tâm, chữ Đức, tránh làm điều ác để khỏi bị tiền oan nghiệp trướng. Thắng cảnh thiên nhiên quanh chùa càng tạo cho thế giới tâm linh của con người thêm nhẹ nhàng thanh thoát.

Với tinh thần dân tộc - Phật giáo cũng đã nhiệt thành ủng hộ cách mạng đánh đuổi giặc ngoại xâm trong các thời kỳ dựng nước và giữ nước.

Nhiều ngôi chùa là cơ sở cách mạng, nhiều nhà sư đã lãnh đạo nhân dân phá kho thóc của Nhật, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp - Mĩ, ở miền Bắc hưởng ứng phong trào “cởi áo cà sa khoác áo chiến bào”, bao nhà sư đã tòng quân đi kháng chiến, bao ngôi chùa có bằng Tổ quốc ghi công, chùa Thanh Hà, Thành phố Thanh Hoá, là một trong những ngôi chùa như thế.

Mặc dù Phật giáo có những lúc thặng trầm, thậm chí nhiều ngôi chùa đã bị tháo dỡ... nhưng hiện nay Phật giáo với thiết chế chùa đã khẳng định được vị trí là một bộ phận của văn hoá Việt dân tộc, cần được bảo tồn và phát huy.

Vậy làm thế nào để các di tích lịch sử văn hoá trên được quản lý đúng quy cách vụ đảm bảo tính nguyên vẹn, nghiêm trang đồng thời giữ gìn và

phát huy những giá trị về mặt tôn giáo gắn với đời sống văn hoá xã hội dân cư là điều cần được quan tâm. Đó cũng là lý do vì sao em lựa chọn đề tài “Quản lý di tích lịch sử văn hoá chùa Thanh Hà, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá”.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Bài khoá luận tập trung vào trình bày, giới thiệu sơ lược về văn hoá con người Xứ Thanh, tiêu biểu ở thiết văn hoá - tôn giáo.

Đó chính là Chùa Thanh Hà, thành phố Thanh Hoá. Từ đó, nhấn mạnh vào mục đích nghiên cứu là:

Tìm hiểu lịch sử và hoạt động quản lý di tích lịch sử văn hoá chùa Thanh Hà (chức năng, nhiệm vụ của quản lý Nhà nước về di tích lịch sử văn hoá, các đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương về tôn giáo và quản lý di tích lịch sử văn hoá), phân tích thực tiễn công tác quản lý di tích lịch sử văn hoá tại chùa Thanh Hà.

Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý và phát huy giá trị của khu di tích lịch sử văn hoá chùa Thanh Hà, Thành phố Thanh Hoá.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

***Đối tượng nghiên cứu:***

Di tích lịch sử văn hoá chùa Thanh Hà.

***Phạm vi nghiên cứu:***

Lịch sử chùa Thanh Hà và vấn đề quản lý di tích lịch sử văn hoá chùa Thanh Hà như (công trình xây dựng chùa, di vật, tín ngưỡng tâm linh, sinh hoạt văn hoá, lễ hội...) đã và đang tồn tại.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

***Sử dụng phương pháp:***

Tổng hợp;

Phân tích, hệ thống hoá các dữ liệu;

Khảo sát thực tế;

ghi chép, chụp ảnh, mô tả, phỏng vấn;

Phương pháp lịch sử;

Đối chiếu so sánh, tham khảo các tài liệu có liên quan đến đối tượng nghiên cứu.

### **5. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài**

Như chúng ta đã biết “Đất vua, chùa làng, phong cảnh bụt”, số đông làng Việt cổ đều có đình, chùa, miếu mạo. Điều này đã trở thành nét văn hoá mang tính đặc trưng của làng quê Việt Nam.

Cũng như tất cả các thiết chế trong ngôi làng cổ của người Việt, trong đó có ngôi chùa - một biểu tượng chung cho thờ Phật ở Á Đông.

Ngôi chùa Việt bao giờ cũng hài hoà với thiên nhiên, cây cảnh, trước cau, sau trúc, tại nơi ấy người Việt trước là kính lễ Phật, sau là cầu xin đức Phật phù hộ cho nhân khang, vật thịnh, mùa màng tươi tốt, điều lành đến với mọi nhà.

Con người ta, mỗi khi đến với ngôi chùa đều cảm thấy trong lòng thanh thản, chính điều đó đã tạo nên sự điều hoà cân đối trong tâm lý nhằm thúc đẩy sự tu nhân tích đức.

Ngày trước đi lễ chùa đa phần là người già và phụ nữ đi cầu yên lành cho gia đình, xưa có câu “ Trẻ vui nhà già vui chùa”.Mục đích chính tìm đến chùa để cầu may, cầu mát, thúc đẩy sự tu nhân tích đức, tạo sự điều hoà cân đối tâm lý, chính vì vậy mà ngày nay, số nam nữ trẻ tuổi đi chùa ngày càng đông.

Chấp tay kính lễ Phật cả người chưa quy Phật, chưa là Phật tử, lễ Phật trở thành một nét sinh hoạt văn hoá, đạo Phật trở thành một bộ phận của văn hoá Việt Nam góp phần hoàn thiện nhân cách con người, chung sức với Đảng - Nhà nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong tương lai, với tốc độ phát triển kinh tế xã hội - hệ thống các chùa chiền sẽ là nơi thu hút nhiều khách thập phương đến để du lãm, tìm sự thanh thản bình hoà trong cuộc sống và tâm thức tâm linh.

Do vậy, việc tìm hiểu hoạt động quản lý di tích lịch sử văn hoá chùa Thanh Hà để hiểu rõ hơn về quan điểm đường lối của Đảng, Nhà nước, địa phương đối với các hoạt động tại thiết chế tôn giáo của đạo Phật là ngôi chùa, để mỗi người đến kính lễ thêm yêu ngôi chùa, góp phần tôn tạo, bảo vệ ngôi chùa thêm đẹp, cũng là bảo vệ những giá trị văn hoá truyền thống, bao gồm văn hoá vật thể và phi vật thể, làm giàu cho bản sắc quê hương Thanh Hoá - vùng đất Tam Vương, Nhị chúa - địa linh, nhân kiệt.



## **6. Bố cục khoá luận**

Ngoài mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, khoá luận gồm 3 chương:

**Chương 1:** Một số vấn đề lý luận về quản lý di tích lịch sử văn hoá và tổng quan về Thành phố Thanh Hoá

**Chương 2:** Lịch sử hình thành và thực trạng quản lý di tích lịch sử văn hoá chùa Thanh Hà, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

**Chương 3:** Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý và phát huy giá trị của khu di tích lịch sử văn hoá chùa Thanh Hà, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đăng Bật, (2008), *Chùa Bái Đính ngôi chùa lớn nhất Việt Nam*, Giấy phép xuất bản số 02/GP-TT&TT của sở Thông tin Truyền thông Ninh Bình cấp ngày 25/3/2008, Nhà in báo Thanh Hoá.
2. Vũ Thế Bình, (2007), *Non nước Việt Nam*, Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 550-2007/CXB/02-87/VHTT, Xí nghiệp in thống kê, TP Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Văn Cần, (2006), *Địa Chí Văn Hoá Việt Nam*, Giấy phép xuất bản số: 289/GP-CXB cấp ngày 31/10/2006, Công ty in Giao thông.
4. Huyền Diệu, (2008), *Khi Hồng Hạc bay về*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty in Khuyến học phía Nam.
5. Trần Độ, (1989), *Văn hoá Việt Nam*, Tư liệu Thư viện Phật Giáo chùa Thanh Hà – TP Thanh Hoá.
6. Lê Xuân Kỳ - Hoàng Hùng – Thích Tâm Minh, (2008), *Các vị thần thờ ở Xứ Thanh*, Nxb Văn Học, Nhà in Báo Thanh Hoá.
7. Đỗ Long - Trần Hiệp, (1993), *Tâm Lí Cộng Đồng Làng và Di Sản*, Nxb Khoa học Xã hội - Hà Nội.
8. Hà Văn Tấn, *Chùa Việt Nam*, Tư liệu thư viện Quốc Gia Việt Nam.
9. Trịnh Quốc Tuấn, (2001), *Chùa Thanh Hà lịch sử và văn hoá*, Giấy phép xuất bản số: 60/XB-VHTT cấp ngày 25-10-2001, Công ty in Ba Đình Thanh Hoá.
10. Phan Văn Tú, (1999), *Đại cương về khoa học quản lý*, Nxb Văn hoá Thông tin, Xí nghiệp in 19-8.
11. Phan Văn Tú, Nguyễn Văn Hy, Lê Thị Hiền, Trần Thị Diên, (1998), *Quản lý hoạt động Văn hoá*, Nxb Văn hoá – Thông tin.
12. Hoà Thượng Thích Thanh Từ, (2000), *Nền tảng của Đạo Phật trọn một đời tôi*, Nxb Thành Phố Hồ Chí Minh, Xí nghiệp in Bến Thành.

13. Hoà Thượng Thích Thanh Từ, *Thiền sư Việt Nam*, Tư liệu Chi hội Khoa học lịch sử lực lượng vũ trang Thanh Hoá.
14. Võ Văn Tường, (1994), *Những ngôi chùa nổi tiếng Việt Nam*, Nxb Văn hoá – Thông tin.
15. Ban tôn giáo Chính phủ, *Tôn giáo và các chính sách tôn giáo ở Việt Nam* (2006), Quyết định xuất bản số: 958-QĐ/NXBCTQG, Công ty In & Văn hoá phẩm.
16. Ban nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hoá, *Lịch sử Thanh Hoá Tập V*, (1997), Nxb Khoa học Xã hội, Xí nghiệp in 15 Bộ Công nghiệp.
17. Ban nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hoá, *Danh nhân Thanh Hoá* (2005), Nxb Thanh Hoá.
18. Bảo tàng tổng hợp Thanh Hoá, *Thanh Hoá Di tích và Danh thắng* (2000), Nxb Thanh Hoá.
19. Ban quản lý di tích và danh thắng Thanh Hóa, *Thanh Hoá di tích và danh thắng*, (2006), Nxb Thanh Hoá.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá VIII*, (1998), Nxb Chính trị Quốc gia.
21. *Địa chí Thanh Hoá*, (2000), Tập 1 Địa lý và Lịch sử, Tư liệu thư viện Quốc gia Việt Nam.
22. *Địa chí Thanh Hoá*, (2003), Tập 2 Văn hoá- Xã hội, Tư liệu thư viện Quốc gia Việt Nam.
23. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam - Tỉnh Hội Phật Giáo Thanh Hoá, *Chùa Xứ Thanh Tập 1*, (2009), Nxb Thanh Hoá, Nhà in Báo Thanh Hoá.
24. Hội sử học Thanh Hoá, *Thanh Hoá xưa và nay, Tập 1, tập 2*, (2005 - 2006), Nxb Thanh Hoá.
25. *Luật di sản Văn hoá và văn bản hướng dẫn thi hành*, (2007), Nxb Chính trị Quốc gia, Công ty In & Văn hoá phẩm.
26. *Pháp Lệnh 14 LCT/HĐNN*.
27. website:

*[http:// www.dantri.com.vn](http://www.dantri.com.vn)*

*[http:// www.google.com.vn](http://www.google.com.vn)*

*[http:// www.phattuvietnam.net](http://www.phattuvietnam.net)*

*[http:// www.thanhhoa.gov.vn](http://www.thanhhoa.gov.vn)*

*[http:// www.thuvienhoasen.org](http://www.thuvienhoasen.org)*

*[http:// www.bvhttdl.gov.vn](http://www.bvhttdl.gov.vn)*